

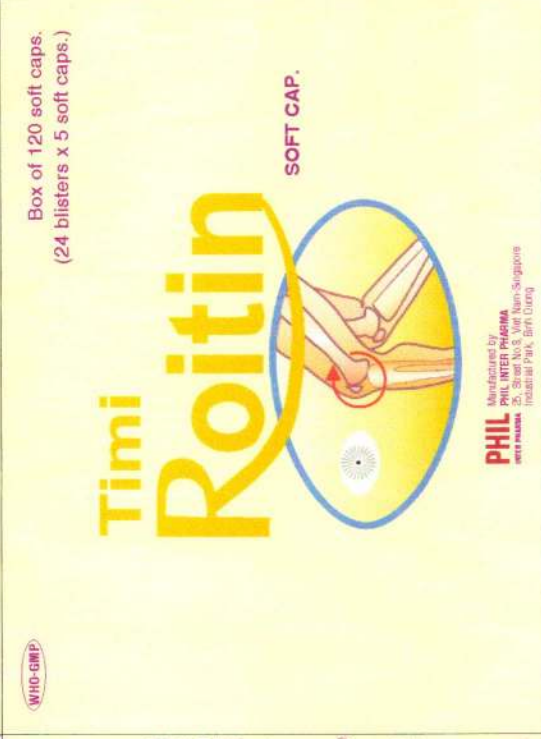
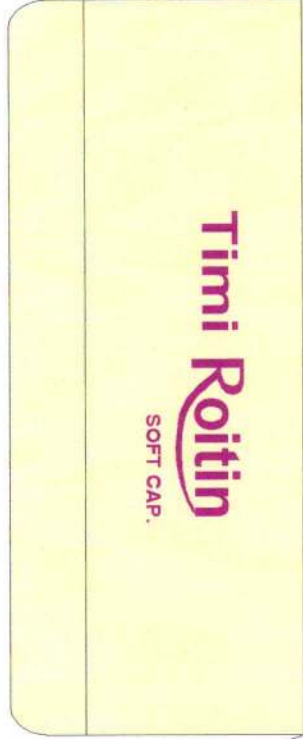
**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: *28.1.2011* / *28.1.2015*

mh

MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang Timi Roitin 24 vi
Kích thước hộp : 108 x 146 x 42 mm
Tỷ lệ : 70%
Nội dung : như mẫu



Box of 120 soft caps,
(24 blisters x 5 soft caps.)



Timi Roitin



Manufactured by
PHIL INTER PHARMA
Singapore
Industrial Park, Birt Dang



Hộp 120 viên nang mềm
(24 vỉ x 5 viên nang mềm)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa
Chondroitin sulfate natri 50mg
Flucellulose 50mg
Fursulimide 5mg
Riboflavin 5mg
Pyridoxine HCl 25mg
Calcium paracetamol 5mg

CHỈ ĐỊNH:
- Bổ sung các vitamin nhóm B trong các trường hợp nghiện rượu, ăn uống, biếng ăn, cơ thể suy nhược, mất cân bằng khoáng, viêm loét, bệnh đường ruột (như tiêu chảy, viêm ruột) - Điều trị viêm dây chằng khớp ngoại biên, viêm da dây thần kinh, tê chân tay, đau lưng, đau do thoái hóa khớp (viêm khớp), khô mắt, đau mắt, mất ngủ.

CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Xin đọc hướng dẫn hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SUK
SỐ 10 SX
NSX
HD

Số 10/11
PHIL
CITY TRINH PHIL INTER PHARMA
S. 0003 S. 0003
Singapore, Birt Dang

Timi Roitin
COMPOSITION: Each soft capsule contains
Chondroitin sulfate natri 50mg
Flucellulose 50mg
Fursulimide 5mg
Riboflavin 5mg
Pyridoxine HCl 25mg
Calcium paracetamol 5mg

INDICATIONS:
- Supplement B vitamins in case such as alcoholism, severe illness, anorexia, weakness, muscle pain, stomatitis, glossitis, intestinal diseases (diarrhoea, enteritis)

- Treatment of peripheral neuritis, polyneuritis, numbness in limbs, backache, pain due to degenerative joints (arthritis), dry eyes, asthenopia

ADMINISTRATION, CONTRAINDICATION:
See insert paper
STORAGE: In a hermetic container, protected from light, below 30°C.
Keep out of reach of children.
Read insert paper carefully before using.



MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang Timi Roitin 12 vi
 Kích thước hộp : 108 x 110 x 42 mm
 Tỷ lệ : 70%
 Nội dung : như mẫu



Timi Roitin

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa
 Chondroitin sulfate natri.....90mg
 Nicotinamide.....50mg
 Fursulfamide.....50mg
 Riboflavin.....5mg
 Pyridoxine HCl.....25mg
 Calcium panthothenate.....15mg

CHỈ ĐỊNH:
 - Bổ sung các vitamin nhóm B trong các trường hợp nghiện rượu, ốm nặng, biếng ăn, cơ thể suy nhược, mệt mỏi, viêm miệng, viêm lưỡi, bệnh đường ruột (như tiêu chảy, viêm ruột).
 - Điều trị viêm dây thần kinh ngoại biên, viêm đa dây thần kinh, tê chân tay, đau lưng, đau do thoái hóa khớp (viêm khớp), khô mắt, đau nhức mắt.

CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
 Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

BAO QUẢN: Trong hộp kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C

SDK:
 Số lô SX:
 NSX:
 HD:

Sản xuất tại:
PHIL
 CITY PHARM PHIL INTER PHARMA
 Interpharma, 25, Street No. 8, Viet Nam-Singapore
 Industrial Park, Binh Duong

Timi Roitin



SOFT CAP.

Box of 60 soft caps.
 (12 blisters x 5 soft caps.)

Timi Roitin



SOFT CAP.

Manufactured by:
PHIL
 INTERPHARMA, 25, Street No. 8, Viet Nam-Singapore
 Industrial Park, Binh Duong

Timi Roitin

COMPOSITION: Each soft capsule contains
 Chondroitin sulfate natri.....90mg
 Nicotinamide.....50mg
 Fursulfamide.....50mg
 Riboflavin.....5mg
 Pyridoxine HCl.....25mg
 Calcium panthothenate.....15mg

INDICATIONS:
 - Supplement B vitamins in case such as alcoholism, severe illness, anorexia, asthenic, muscle pain, stomatitis, glossitis, intestinal diseases (diarrhoea, enteritis).
 - Treatment of peripheral neuritis, polyneuritis, numbness in limbs, backache, pain due to degenerative joints (arthritis), dry eyes, ophthalmoplegia.

ADMINISTRATION, CONTRAINDICATION:
 See insert paper

STORAGE: In a hermetic container, protect from light, below 30°C
 Keep out of reach of children
 Read insert paper carefully before using



MẪU NHÃN VỈ

Sản phẩm : Viên nang **Timi Roitin**
Kích thước vỉ : 100 x 38 mm
Tỷ lệ : 100%
Nội dung : như mẫu



Số lô SX, NSX, HD sẽ được dập nổi trên vỉ



Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

TIMI ROITIN

SĐK:

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất:	Chondroitin sulfate natri.....	90 mg
	Nicotinamide	50 mg
	Fursultiamine	50 mg
	Riboflavin	6 mg
	Pyridoxine HCl	25 mg
	Calci pantothenate	15 mg

Tá dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Dầu Lecithin, Dầu cọ, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, Ethyl vanillin, Màu vàng số 4, Oxyd sắt đỏ, Màu xanh số 1, Màu đỏ số 40, Titan dioxide, Nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm

CHỈ ĐỊNH

- Bổ sung các vitamin nhóm B trong các trường hợp nghiện rượu, ốm nặng, biếng ăn, cơ thể suy nhược, mỏi cơ, viêm miệng, viêm lưỡi, bệnh đường ruột (như tiêu chảy, viêm ruột).
- Điều trị viêm dây thần kinh ngoại biên, viêm đa dây thần kinh, tê chân tay, đau lưng, đau do thoái hóa khớp (viêm khớp), khô mắt, đau nhức mắt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: Uống 1 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh gan nặng.
- Loét dạ dày tiền triển.
- Xuất huyết động mạch.
- Hạ huyết áp nặng.

THẬN TRỌNG

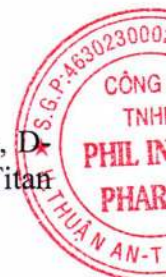
- Khi sử dụng nicotinamid liều cao cho những trường hợp sau: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.
- Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg/ngày, có thể đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.
- Cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú vì thuốc đi qua nhau thai và sữa mẹ, có thể xảy ra hiện tượng thừa vitamin nhóm B ở trẻ em.
- Thuốc làm cho nước tiểu có màu vàng, có thể ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm lâm sàng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Vitamin B6 làm giảm tác dụng của thuốc kháng lao isoniazid và levodopa.
- Nicotinamide làm tăng tác dụng của thuốc hạ áp loại chẹn alpha-adrenergic và của carbamazepin nếu dùng chung.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thuốc đi qua sữa mẹ và nhau thai, do vậy chỉ cần dùng thuốc khi thấy thiếu hụt các thành phần của thuốc trong khẩu phần ăn hàng ngày.



ellh

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có tài liệu chứng minh thuốc ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

TIMI ROITIN thường được dung nạp tốt khi dùng ở liều điều trị, đôi khi thấy rối loạn nhẹ đường tiêu hoá biểu hiện như buồn nôn, nôn, tiêu chảy, ...

Nicotinamid

Liều nhỏ nicotinamid thường không độc, tuy nhiên nếu dùng liều cao, như trong trường hợp điều trị pellagra, có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau đây, những tác dụng phụ này sẽ hết sau khi ngừng thuốc.

Thường gặp, ADR > 1/100

Tiêu hóa: Buồn nôn.

Khác: Đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Tiêu hóa: Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, tiêu chảy.

Da: Khô da, tăng sắc tố, vàng da.

Chuyển hóa: Suy gan, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm.

Khác: Tăng glucose huyết, tăng uric huyết, cơn phế vị - huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, chức năng gan bất bình thường [bao gồm tăng bilirubin huyết thanh, tăng AST (SGOT), ALT (SGPT) và LDH], thời gian prothrombin bất bình thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.

Pyridoxin

Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cồng bàn chân đến tê cồng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

*** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

QUÁ LIỀU: Dùng thuốc quá liều có thể gây đau bụng, tiêu chảy, mệt mỏi...

BẢO QUẢN: Bảo quản trong hộp kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

ĐÓNG GÓI: 12 vỉ x 5 viên nang mềm/hộp; 24 vỉ x 5 viên nang mềm/hộp.

Sản xuất bởi

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, Đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương



TRƯỞNG CỤC
Nguyễn Văn Thanh

